

Bản án số: 05/2021/HS-PT
Ngày 30-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Trường.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Xuân;

Bà Vương Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Thế Tân - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Ông An Viết Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 02/2021/TLPT-HS ngày 05/02/2021 đối với bị cáo Vi Đức T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HS-ST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện V.

Bị cáo có kháng cáo: **Vi Đức T**, sinh ngày 01/5/2001, tại huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện V, tỉnh Hà Giang; giới tính: Nam; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Hoàng Văn T3, sinh năm 1979 và bà Vi Thị T4, sinh năm 1979; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/01/2019 bị Công an xã B, huyện V, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với mức phạt là 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*), bị cáo đã chấp hành xong. Hiện bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn P, xã B, huyện V, tỉnh Hà Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 18/6/2020 Vi Đức T và Hoàng Quang T1 đến chơi ở xưởng xẻ gỗ của ông Vương Quốc Q, tại Thôn P, xã B, huyện V qua nói chuyện, T1 rủ T đi trộm cắp tài sản của nhà bà Phùng Thị Hải H là người ở Thôn P, xã B, huyện V nghe T1 rủ T đồng ý. Khoảng 07 giờ 00 cùng ngày, T1 và T gặp Dương Văn T2 đang đi bộ trên đường từ trường học về nhà, T1 lại rủ thêm T2 đi trộm cắp tài sản, được T2 đồng ý. Sau khi bàn bạc khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, T1, T, T2 cùng nhau đi đến phía sau nhà bà H, đến nơi qua quan sát thấy tường rào nhà bà H xây bằng gạch xi măng nên T1 bảo T2 ngồi bên ngoài tường

rào cảnh giới, còn T1 và T trèo qua tường rào đi vào trong nhà thấy cửa bếp bị khóa, T giật mạnh nhưng không mở được, T1 đưa cho T 01 thanh sắt kích thước 30cm x 1,2cm x 0,3cm (*T1 giấu trong người từ trước*), T dùng thanh sắt cạy được cửa bếp mở ra và đưa cho T1 ném thanh sắt qua tường rào, rồi T bảo T1 đứng ở cửa chuồng gà nhà bà H đợi, còn T đi vào gian buồng thứ nhất lục tìm tài sản nhưng không có gì, T lại đi đến gian buồng thứ hai tiếp tục lục tìm tài sản thì thấy 01 con lợn đất màu vàng (*loại dùng đựng tiền tiết kiệm*) để trong ngăn tủ. T mang con lợn này đưa cho T1, sau đó T1 mang con lợn đất đưa cho T2 qua lỗ hổng bên dưới chân tường rào, xong T1 chèo qua tường ra ngoài đứng đợi T. T đi đến gian buồng thứ hai tìm kiếm thì thấy 02 con lợn đất màu vàng (*giống con lợn lấy ra trước*) rồi T cầm 02 con lợn đưa qua tường rào cho T1, rồi T trèo qua tường rào đi ra ngoài. Sau khi trộm cắp được 03 con lợn đất có tiền đựng bên trong (*T2 cầm 01 con, T1 cầm 02 con*) rồi T, T1, T2 cùng nhau đi lên khu vực vườn rừng phía sau nhà bà H. T1 nhặt 01 hòn đá (*kích thước khoảng 0,9cm x 0,9cm*) đập vào 01 con lợn đất vỡ ra, T cầm 02 con lợn đất đập vào nhau để làm vỡ cả 02 con lợn đất, xong rồi T, T1, T2 cùng nhau đếm tổng số tiền đựng trong 03 con lợn là 26.000.000đ (*hai mươi sáu triệu đồng*) T được chia 9.000.000đ (*chín triệu đồng*), T1 được 9.000.000đ (*chín triệu đồng*), T2 được 8.000.000đ (*tám triệu đồng*). Chia tiền xong T2 nhặt các mảnh vỡ của 03 con lợn giấu vào bụi cây xong T, T1, T2 cùng nhau đi về.

Số tiền trộm cắp được T đã chi tiêu cá nhân hết, còn T2 đến cửa hàng bán điện thoại của Hoàng Văn T5, sinh năm 1989, tại thôn Diệc, xã B, huyện V mua 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO-A7; 01 sim điện thoại và thẻ điện thoại hết 4.490.000đ, chi tiêu cá nhân hết 1.115.000đ, còn lại 2.395.000đ T2 đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Đối với Hoàng Quang T1 ban đầu có khai nhận đã cùng T, T2 thực hiện trộm cắp 26.000.000đ của gia đình bà H và được chia 9.000.000đ, nhưng quá trình điều tra T1 thay đổi lời khai không thừa nhận việc trộm cắp tài sản, Vì vậy, số tiền 9.000.000đ T1 được chia, cơ quan Điều tra đã không thu giữ được. Ngày 19/6/2020 bà Phùng Thị Hải H đã có đơn yêu cầu Công an huyện V giải quyết.

Vật chứng trong vụ án thu giữ, gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen; các mảnh sứ vỡ màu vàng, có hình dạng của con lợn đất đựng tiền tiết kiệm; 2.395.000đ; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng màu đen, phần phía sau màu bạc. Còn thanh sắt T1 cầm mang theo đưa cho T để cạy cửa nhà bị hại, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp xong T1 vút qua bờ rào, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy.

Ngày 23/7/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận giám định số tiền 2.395.000đ (*hai triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) do Công an huyện V gửi giám định đều là tiền thật.

Ngày 07/8/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng màu đen có giá trị là 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Ngày 16/10/2020 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 03 con lợn đất màu vàng (*loại đựng tiền tiết kiệm*) có giá trị là 210.000đ (*hai trăm mười nghìn đồng*).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HS-ST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang quyết định:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Đức T 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Vi Đức T phải bồi thường 9.000.000đ (*chín triệu đồng*) cho bị hại Phùng Thị Hải H; nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện V, tỉnh Hà Giang.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/12/2020 bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung: Xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo bổ sung nội dung kháng xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt. tại phiên tòa có tình tiết mới là bị cáo đã bồi thường T2 bộ thiệt hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhưng chưa đủ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 355; Điều 356 BLTTHS giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vi Đức T đã khai nhận T2 bộ hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 18/6/2020 Hoàng Quang T1 bàn bạc, rủ bị cáo Vi Đức T cùng với Dương Văn T2, lợi dụng gia đình bà Phùng Thị Hải H đi vắng, bị cáo Vi Đức T và Hoàng Quang T1 lén lút trèo qua bờ rào chui vào nhà bà H để trộm cắp được 03 con lợn đất bên trong đựng 26.000.000đ tiền tiết kiệm của gia đình bà Phùng Thị Hải H, sau đó đem chia cho bị cáo T được 9.000.000đ (chín triệu đồng), Hoàng Quang T1 9.000.000đ (chín triệu đồng), Dương Văn T2 8.000.000đ (tám triệu đồng).

[3] Bị cáo Vi Đức T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại (BL số 251 đến 256); lời khai của người có nghĩa vụ liên quan Hoàng Quang T1 (BL số 216 đến 238); Dương Văn T2 (BL số 181 đến 203); Biên bản khám nghiệm hiện trường (BL 64 đến 65) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật, không oan bị cáo không kháng cáo về tội danh, điều luật áp dụng và trách nhiệm bồi thường dân sự.

[6] Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng) điểm s (người phạm tội thành khẩn khai báo) khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 18 tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[7] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[8] Về điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo, theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì:

“Người bị xử phạt tù có thể được xem xét cho hưởng án treo khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. ...

2. Có nhân thân tốt.

Được coi là có nhân thân tốt nếu ngoài lần phạm tội này, người phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc. Đối với người đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích, người bị kết án nhưng đã được xóa án tích, người đã bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật mà thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng, nếu xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng hoặc người phạm tội là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án và có đủ các điều kiện khác thì cũng có thể cho hưởng án treo”.

[9] Xét về nhân thân của bị cáo nhận thấy ngày 17/01/2019 bị cáo bị công an xã B, huyện V, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với mức phạt tiền là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) bị cáo đã chấp hành xong. Tuy nhiên, thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính tính đến ngày phạm tội lần này chưa quá 6 tháng theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết này nên bị cáo không được coi là có nhân thân tốt để được xem xét cho hưởng án treo.

[10] Hội đồng xét xử xét thấy sau khi bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh mà lại tiếp tục con đường phạm tội nên bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

[11] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã khắc phục và bồi thường thiệt hại xong số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng) cho người bị hại là chị Phùng Thị Hải H và người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử chấp nhận và áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo.

[12] Trong vụ án này còn có Hoàng Quang T1 và Dương Văn T2 cùng tham gia hành vi trộm cắp, tại thời điểm phạm tội T1 mới được 15 tuổi 09 tháng 11 ngày, T2 mới được 13 tuổi 11 tháng 29 ngày nên cơ quan CSĐT huyện V căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự không khởi tố trách nhiệm hình sự mà ra quyết định xử phạt Hoàng Quang T1 bằng hình thức cảnh cáo, còn Dương Văn T2 áp dụng biện pháp giáo dục tại trường học là có căn cứ.

[13] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[14] Bị cáo Vi Đức T không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HS-ST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện V

1. Tuyên bố: Bị cáo Vi Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Đức T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vi Đức T được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- TAND huyện V;
- VKSND huyện V;
- CQCSĐT - CA huyện V;
- CQTHAHS - CA huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Trường